TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2024/DS-PT
Ngày: 07– 9 - 2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 212/2024/QĐXXPT-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 8, xã L, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 595 Quốc lộ 13, khu phố NT, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:*

Vào ngày 21/01/2023, bà L cho bà H vay 150.000.000 đồng. Đến ngày 15/02/2023, bà L tiếp tục cho bà H vay số tiền 200.000.000 đồng. Khi cho vay thì bà H viết giấy vay tiền. Hai bên thoả thuận khi nào bà L cần tiền và yêu cầu bà H trả nợ thì bà H sẽ trả cho bà L, đến nay bà L đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ

nhưng bà H không trả.

Khi cho vay hai bên có thoả thuận lãi suất là 3,5%/tháng, bà H đã trả lãi cho bà L từ tháng 01/2023 đến ngày 14/7/2023 với số tiền là 65.000.000 đồng. Tháng 01/2023 bà H trả cho bà L số tiền lãi trên số tiền vay 150.000.000 đồng là 5.000.000 đồng. Từ ngày 15/02/2023 đến ngày 14/7/2023, hàng tháng bà H trả tiền lãi trên số tiền 350.000.000 đồng là 12.000.000 đồng/tháng, bà H trả 5 tháng là 60.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền lãi bà H đã trả cho bà L là 65.000.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu bà H trả cho bà L số tiền đã vay là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). bà L đồng ý khấu trừ số tiền lãi bà H đã trả vượt quá quy định vào số tiền gốc mà bà H phải trả. Đồng thời yêu cầu bà H trả cho bà L số tiền lãi tính từ ngày 15/7/2023 đến ngày Toà án xét xử vụ án theo mức lãi suất là 20%/năm đối với số tiền gốc còn lại mà bà H phải trả cho bà L.

** Tại văn bản nêu ý kiến, biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày*:

Vào ngày 21/01/2023 bà H có vay của bà L số tiền 150.000.000 đồng, đến ngày 15/02/2023, bà H tiếp tục vay của bà L số tiền 200.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bà H vay của bà L là 350.000.000 đồng. Các giấy vay bà L nộp cho Toà án đúng là giấy vay do bà H viết và ký tên. Hai bên thoả thuận khi nào bà L yêu cầu bà H trả nợ thì bà H sẽ trả, đến nay bà L đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng do làm ăn khó khăn nên bà H chưa có tiền trả cho bà L.

bà H và bà L thoả thuận lãi suất là 3,5%/tháng. Tháng 01/2023 bà H trả cho bà L số tiền lãi trên số tiền vay 150.000.000 đồng là 5.000.000 đồng, từ ngày 15/02/2023 đến tháng 06/2023 là 05 tháng bà H trả tiền lãi trên số tiền 350.000.000 đồng là 12.000.000 đồng/tháng, tổng cộng số tiền lãi bà H trả cho bà L là 65.000.000 đồng.

Nay bà H yêu cầu khấu trừ số tiền lãi mà bà H đã trả vượt quá quy định cho bà L vào số tiền gốc, số tiền gốc còn lại bà H đồng ý trả cho bà L. Do làm ăn khó khăn nên bà H không có khả năng tiếp tục trả lãi cho bà L nên bà H xin không trả lãi cho bà L nữa mà chỉ xin trả số tiền gốc còn lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị L:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền gốc là 314.954.000 đồng (ba trăm mười bốn triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2023 đến ngày xét xử vụ án (ngày 31/5/2023) là 55.466.000 đồng (năm mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, chi phí tố tụng và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25/6/2024, bị đơn Nguyễn Thị Thanh H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Thanh H, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 31/5/2024 của Toà án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung tranh chấp:

Vào ngày 21/01/2023, bà Huỳnh Thị L cho bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 150.000.000 đồng; ngày 15/02/2023 bà L tiếp tục cho Hoa vay số tiền 200.000.000 đồng. Tổng số tiền bà H vay của bà L là 350.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận mức lãi suất là 3,5%/năm, thời gian trả lãi từ tháng 01/2023 đến tháng 14/7/2023. Từ ngày 21/01/2023 đến ngày 14/02/2023 bà H đã trả số tiền lãi là

5.000.000 đồng cho số tiền vay là 150.000.000 đồng. Từ ngày 15/02/2023 đến ngày 14/7/2023 bà H trả số tiền lãi là 12.000.000 đồng/tháng, trả 05 tháng là 60.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi bà H trả cho bà L là 65.000.000 đồng. bà L nhiều lần gọi điện, gặp trực tiếp yêu cầu bà H trả tiền gốc đã vay và tiền lãi nhưng bà H không trả, nên bà L đã khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền cho mình.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Thanh H, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về tố tụng:

Ngày 24/5/2024, Tòa án nhân dân huyện LN ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-DS đối với vụ án dân sự thụ lý số 227/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1971; bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1976. Theo Quyết định thì những người tiến hành tố tụng gồm Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa bà Hồ Thị Oanh, các Hội thẩm nhân dân (Hội thẩm) ông Đỗ Văn Quang, bà Trương Thị Hồng Tuyết. Do các Hội thẩm Đỗ Văn Quang, bà Trương Thị Hồng Tuyết là người được phân công giải quyết vụ án trên bận công tác, không thể tham gia xét xử nên ngày 27/5/2024, Tòa án nhân dân huyện LN đã ban hành Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 36/2024/QĐTĐ, theo đó các Hội thẩm ông Nguyễn Văn Ngân, bà Trần Xuân Đạm sẽ thay thế và tiến hành tố tụng đối với vụ án. Nên việc thay đổi các Hội thẩm nhân dân không vi phạm tố tụng, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo về phần này không được chấp nhận.

[3.2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo về lãi suất, thấy rằng:

Giữa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận bị đơn vay của nguyên đơn hai lần tổng số tiền là 350.000.000 đồng, mức lãi suất 3,5% tháng, tổng số tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn 65.000.000 đồng điều này phù hợp với lời khai của bà H tại biên bản làm việc ngày 22/3/2024 (BL:31). Như vậy, thỏa thuận lãi suất giữa các bên đương sự đã vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính lãi suất khi giải quyết vụ án đồng thời căn cứ từng thời điểm để tính lãi khấu trừ và xác định số tiền gốc còn lại 314.954.000 đồng (tính đến ngày 14/7/2023) là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, việc tính lãi của số tiền gốc 314.954.000 đồng Tòa cấp sơ thẩm có sai sót cần tính lại như sau:

- Thời gian tính lãi từ ngày 15/7/2023 đến ngày 31/5/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là 10 tháng 16 ngày nên số tiền lãi được tính:

314.954.000 đồng x 20%/năm x 10 tháng 16 ngày = 54.534.500 đồng.

[4] Đối với việc giải quyết yêu cầu phản tố của bà H (BL: 26 đến 31): Ngày 11/3/2023 bà H có đơn yêu cầu phản tố, Tòa cấp sơ thẩm đã thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số: 55/ TB – TA ngày 15/3/2023 và có báo phát cho bà H (BL: 29 - 30). Đến ngày 22/3/2023 tại biên bản làm việc (BL:31) thì bà H không có ý kiến gì đến yêu cầu phản tố và cũng không nộp án phí theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ nhưng không nêu trong bản án lý do không xem xét là có sai sót. Tuy nhiên, sai sót này không làm ảnh hưởng đến bản chất của vụ án chỉ nêu để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của bị đơn có căn cứ được chấp nhận một phần, vì vậy cần sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DSST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước về phần tính lãi.

[5] Án phí sơ thẩm có giá gạch: bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 18.474.400đồng.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DSST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị L:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền gốc là 314.954.000 đồng (ba trăm mười bốn triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2023 đến ngày xét xử (ngày 31/5/2023) là 54.534.500 (năm mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi bốn ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền) nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 18.474.400 đồng (mười tám triệu, bốn trăm bảy mươi bốn ngàn, bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN trả cho bà L số tiền 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010904 ngày 20/12/2023 và số tiền 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006091 ngày 29/02/2024.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà H 300.000 đồng số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006381 ngày 25/6/2024.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện LN;
- TAND, VKS huyện LN;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Viết Hùng